

CÁC MỤC TỬ ĐÀ NUÔI CHIÊN BẰNG THỨ LƯƠNG THỰC NÀO?

Pr Nguyễn Tuấn Hoan

Hơn lúc nào hết, Giáo Hội Công Giáo VN xem ra rất lạc quan với những phát triển không ngừng qua những công trình xây cất, từ những nhà thờ, nhà nguyện, tu viện đến những trung tâm này trung tâm khác. Những lễ hội hoành tráng, những cuộc hành hương xa gần của đủ mọi thứ phong trào, hội đoàn lớn nhỏ. Nay công nghị, mai đại hội được tổ chức thật qui mô. Còn nữa và còn nữa... Tất cả những điều đó rất đáng trân trọng, bởi ít nhiều cũng đem lại ích lợi cho một vài tầng lớp dân Chúa nào đó. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, hài lòng với bức tranh toàn cảnh, với những bản đúc kết bằng những con số, thì thật đáng tiếc. Vì những điều đó không thể đem lại một đời sống đức tin sâu sắc, gắn bó thân mật với Chúa Giê-su, mà chỉ thoả mãn những nhu cầu đạo đức bình dân, chóng qua và lòng đạo đức ấy chỉ làm cho người tín hữu bị choáng ngợp, để rồi không thể nhận ra Chúa Giê-su đang đồng hành, mà chỉ tưởng như một người xa lạ nào đó (x. Lc 24,15-16).

Trong suốt 2 tuần lễ XXIV và XXV, các bài đọc 2 của giờ Kinh Sách, là bài giảng của Thánh Giám Mục Âu-tinh về các mục tử, ngài dựa vào sách ngôn sứ Ê-dê-ki-en để nói về đời sống của các mục tử. Mục tử phải chăm sóc đoàn chiên ra sao, nuôi dưỡng chiên bằng lương thực nào, ngài khiển trách những mục tử lơ là bổn phận, không hết lòng với đoàn chiên mà chỉ muốn người ta gọi mình là mục tử. Nếu các mục tử ở mọi thời thấm nhuần lời giảng dạy của Thánh nhân thì phúc cho dân Chúa biết mấy! Cứ xem các mục tử nuôi chiên bằng thứ lương thực nào, ta biết các mục tử ấy có phải là mục tử đích thật của Chúa Giê-su hay không? Càng ngày càng có những mục tử tỏ ra tự phụ, biểu lộ tính giáo sĩ trị, không hề biết lắng nghe, chỉ tìm danh lợi cho bản thân mình

chứ không hết lòng phục vụ đoàn chiên được Chúa giao phó (x. Pl 2,4.21; 1Cr 10,24).

Quan sát những sinh hoạt của hội đoàn, giáo lý, tiếp xúc với nhiều anh em và những dịp gặp gỡ các linh mục có tâm huyết đã chia sẻ với tôi nhiều tâm tình về đời sống đức tin, tôi nhận thấy, tất cả đều có chung một thao thức về nỗi khát vọng của dân Chúa đối với Lời Chúa. Giáo Hội đã từ nhiều năm qua cũng luôn tha thiết kêu gọi mọi tín hữu phải thực hành việc đọc Lời Chúa, qua những văn kiện như Hiến Chế Mạc Khải (Dei Verbum), Tông huấn Lời Thiên Chúa (Verbum Domini), và gần đây nhất là thư chung của Hội Đồng Giám Mục VN ngày 1-5-2011 (số 11). Tất cả những yếu tố trên đây đã khiến tôi muốn chia sẻ một vấn đề liên quan đến Lời Chúa trong đời sống của dân Chúa Việt Nam trong hoàn cảnh hôm nay. Bài viết của tôi chỉ dựa trên thực tế, với những phương tiện và tầm hiểu biết giới hạn của một giáo dân. Nhưng là những điều rất thiết thực đối với dân Chúa.

Lời Chúa và Phụng Vụ

Điều quan trọng nhất trong đời sống đức tin của ki-tô hữu chính là Lời Chúa, chỉ nhờ Lời Chúa đời sống đức tin mới trở nên vững mạnh, mới thực sự trưởng thành. Thế mà, không ở đâu người ki-tô hữu có thể đón nhận Lời Chúa cách hoàn hảo cho bằng trong Phụng Vụ.

Trong cuốn *Lectio divina, hướng dẫn cầu nguyện với Kinh Thánh* của Marc Sévin, được chuyển ngữ do Tri Ân và cha Bảo Tịnh O. Cist, đã quả quyết: “*Một nơi đặc biệt để đọc Kinh Thánh trong Hội Thánh là phụng vụ và đặc biệt là phụng vụ Chúa Nhật*”. Chính ở nơi đó người tín hữu “*Được nuôi dưỡng nơi bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể Chúa Ki-tô*” (sđd: phần *Dẫn nhập*). Nếu như trong những thập niên 60 trở về trước, dân Chúa chỉ được nghe Lời Chúa bằng tiếng La-tinh, tuy chẳng hiểu gì cả, thì Lời Chúa vẫn đến được với họ qua những kinh nguyện hằng ngày và những lời giảng của các mục tử... Nhưng dù thế nào thì đó cũng là một thiệt thòi lớn cho dân Chúa. Thời kỳ đó đã qua rồi và Công Đồng

Va-ti-ca-nô II (1962-1965) đã khai mở một chân trời mới: “*Phải mở rộng lối vào Thánh Kinh cho mọi ki-tô hữu*” (DV 22).

Các Bài Đọc trong thánh lễ, được chọn lựa hết sức phong phú trong toàn bộ Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, đó chính là thành quả của CĐ Va-ti-ca-nô II trong việc *Canh tân Phụng Vụ*. Riêng đối với tín hữu Việt Nam, không thể quên ơn UBGM về Phụng Vụ thời đức cha Giu-se Phạm Văn Thiên, đã mau chóng phiên dịch bộ sách Bài Đọc trong thánh lễ, với tên gọi là SÁCH LỄ, gồm 5 cuốn: cuốn Mùa Vọng & Giáng Sinh, cuốn Mùa Chay & Phục Sinh, 2 cuốn Quanh Năm I và II (sau này gọi là *Thường Niên*); cuốn thứ 5 là cuốn Thánh lễ Ngoại Lịch. Như thế ngay từ những năm 1969-1970, dân Chúa VN đã có thể tham dự thánh lễ cách tích cực nhờ được nghe Lời Chúa và đối đáp trong kinh nguyện Phụng Vụ bằng chính ngôn ngữ của mình. Vào thời điểm đó, được như thế là mừng lắm rồi.

Tuy nhiên, bất kỳ một công trình nào, tinh thần hay vật chất, cũng có hạn chế về thời gian và giá trị sử dụng. Một cây cầu sau một thời gian dài sử dụng, đã xuống cấp, vừa gây nguy hiểm vừa không thể đáp ứng với nhu cầu đi lại gia tăng, những người có trách nhiệm không thể khoanh tay đứng nhìn, mà phải xây dựng một cây cầu mới, nếu không đủ khả năng về kỹ thuật hay kinh phí, thì ít ra cũng phải cố gắng sửa chữa, nâng cấp. Trong thực tế, đôi khi vì nhu cầu cấp thiết, đã phát sinh những công trình tự phát của một số người dân có thiện chí, họ bắc một cây cầu tốt hơn cây cầu cũ, thì chẳng ai đại dột, cố chấp, viện vào lý do này khác cứ đi lại trên cây cầu cũ kỹ kia để chuốc lấy những cái rủi ro, cho dù cây cầu mới của những người có thiện chí kia cũng chỉ mang tính tạm thời đi nữa, thì vẫn an toàn hơn.

Trong lãnh vực tinh thần lại càng phải có những cập nhật về tư tưởng, văn hoá, cách thức diễn đạt phải thích nghi để chuyển tải chân lý cho con người trong mỗi thời đại, đó là trách nhiệm của những ai được giao phó công việc phân phát lương thực thiêng liêng cho dân. Để nuôi dưỡng phần xác, người ta phải cần đến cơm bánh, thịt cá, rau quả; khi còn khó khăn, người ta chỉ cần ăn no, *ăn để sống*, dù đó là gạo hầm, trộn bắp hay bo bo; nhưng khi

hoàn cảnh khá giả, sung túc, người ta đã vận dụng mọi tài năng trong kỹ thuật nấu nướng để chế biến lương thực, tạo ra nhiều món ăn ngon, sang trọng, đắt tiền. Thế thì lương thực cho đời sống thiêng liêng còn quan trọng biết mấy, sao có thể coi thường mà không thường xuyên cập nhật, thay những cái phải thay, đổi những điều đáng đổi.

Tính bất cập của bộ Sách Bài Đọc 1969.

Bộ Sách Bài Đọc trong thánh lễ 1969 đến nay đã hơn 40 năm, về mặt hình thức, với thời gian lâu dài, hầu hết các quyển sách đã hoen ố nhiều trang, hiện nay khó còn quyển nào giữ được sự trang trọng, người ta tìm cách dán, khâu, vá vúi, cho đến khi không còn sửa chữa được thì người ta đành sao chụp lại, mà nhiều nơi kỹ thuật kém nên in lem nhem, sau một thời gian, do dùng mực in xấu, những trang dính lại với nhau. Những quyển sách luộm thuộm, rách nát, vá vúi như thế có xứng hợp với sự trang trọng của Phụng vụ không?

Còn về nội dung, ai cũng phải thừa nhận rằng, một bản dịch cách nay gần nửa thế kỷ, thì những từ ngữ, những câu văn làm sao còn phù hợp với văn hoá hôm nay; chưa kể đến tình trạng thiếu sót, nhầm lẫn trong dịch thuật vì những hạn chế về phương tiện, về năng lực và về thời gian. Nhưng nếu chỉ nhận định chung chung như thế, thì không thể thấy được tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Vì thế, tôi viết bài này với mục đích là nêu ra những sai sót cụ thể, không có ý bới lông tìm vết để phê phán, nhưng để cho ai nấy thấy được vai trò của bộ Sách Bài Đọc cũ đã hoàn tất, bản dịch thuật đã làm hết bản phận để phục vụ dân Chúa trong thời điểm đó, đem lại nhiều lợi ích cho dân Chúa, tuy nhiên, giống như một cây đã cho người ta ăn trái qua nhiều mùa, không thể bắt nó tiếp tục sản sinh trái ngon khi rễ thân đã khô cạn.

Để chuẩn bị cho bài viết này, tôi đã dành nhiều giờ để đọc kỹ từng trang cả 5 cuốn Bài Đọc cũ (khoảng 2400 trang). Tôi xin nêu một số những ghi nhận sau khi đọc, từ những sai sót thông thường với những lý do chính đáng có thể thông cảm đến những sai sót lớn không thể chấp nhận.

1. Những sai sót về in ấn.

Hầu như trang nào cũng có những sai sót về chính tả, lẫn lộn dấu ngã và dấu hỏi: *cứu rồi, gây gổ, chối dấy, đồn luy, trả đũa, vội vả, mãi mê, bàn cãi,...* hoặc sắp lộn chữ như Adam ra dAam, sắp thiếu chữ như: 5 chiếc bánh nuôi năm người (Mc 8, 14-21: thứ ba sau CN 6TN), *huấn lệnh Chúa* in sai là *huấn luyện Chúa v.v...*

Những sai sót này không mấy quan trọng nên có thể thông cảm bỏ qua, vì vào thời đó công việc của thợ sắp chữ rất khó khăn, làm gì có kỹ thuật in ấn như ngày nay. Chữ được đựng trong khay chia nhiều ô, người thợ gắp từng mẫu tự sắp vào khuôn từ phải qua trái, lại phải quen nhìn ngược, nhìn thấy ô đựng chữ **á** thì phải biết đó là chữ **à**. Sau khi in, trả chữ vào khay có thể để chữ này lẫn lộn vào ô khác, đây cũng là nguyên nhân khiến cho người sau sắp sai chữ... Gặp những chỗ sai này thường thì người đọc vẫn hiểu và đọc đúng. Còn với kỹ thuật hiện nay thì việc sai sót này phải hạn chế tối đa.

2. Về tên các sách Kinh Thánh, các tên riêng, các đại từ.

Bản dịch sách Bài Đọc cũ (1969) không có nguyên tắc nhất định mà rất tùy tiện trong việc ghi tên và ký hiệu các sách Kinh Thánh, thí dụ, chỗ này thì ghi là Gioan, chỗ khác lại ghi Joan... (xem cuốn Mùa Vọng trang 166 và 169). Ở đầu mỗi bài đọc, dùng ký hiệu theo La-tinh để ghi xuất xứ. Thí dụ, *Bài đọc 1: Job 7,1-4*, trong lời mở đầu lại ghi theo kiểu nửa ta nửa tây: *Bài trích sách Gióp./* hoặc *Zach* → *Bài trích sách Giacaria./ IReg* → *Bài trích sách Các Vua*. Có những tên sách mà không phải ai cũng nhận ra: *Sir* → *Bài trích sách Đức Huấn ca*. Sách Công vụ tông đồ lại đặt tên là *Tông đồ công vụ*, vậy ký hiệu thì ghi làm sao: *Tđ* hay *Tđcv*, còn ký hiệu ở trên thì lại là *Act*... Có chỗ còn ghi xuất xứ là *Joan* mà nội dung thì lại là 'bài trích sách *Gióp*'! Thư Phi-lê-mon và thư Phi-lip-phê đều ghi ký hiệu là *Phil* (so sánh CN 23 năm C, bài đọc II, thứ năm sau CN 23 năm II và thứ sáu sau CN 30), có chỗ lại ghi là *Philem*, thật lộn xộn!

Các tên riêng chưa có quy tắc nên nhiều tên khó đọc. Hoặc vợ của ông Gia-ca-ri-a lúc thì tên là Isave, khi thì là Êlisabeth (ss các bài Tin Mừng từ ngày 19 đến 23 tháng 12, CN 4 Mùa năm C, lễ sinh nhật Thánh Gioan Bao-ti-xi-ta (24-6), lễ Đức Mẹ thăm viếng (31-5), lễ Đức Mẹ lên trời (15-8).

Cả những đại từ cũng vậy, thời đó vẫn dùng đại từ “tôi”, “*chúng tôi*” để thưa với Chúa. Trong các bài Phúc Âm, Chúa Giê-su luôn gọi các môn đệ là: “*Các con*”, còn các môn đệ lại xưng hô với Chúa là: “*Thưa Thầy, chúng tôi*”, hoặc “*tôi*”, hay trong bài Tin Mừng Lc 10,38-42: Chúa Giê-su gọi cô Mác-ta là ‘con’, còn Mác-ta xưng hô với Chúa là ‘tôi’: Điều này không hợp lý. Còn 2 đại từ để xưng hô với Chúa hoặc nói về Chúa là “*Người – Ngài*” thì dùng rất lộn xộn, nếu đọc kỹ từng bài sẽ thấy thời đó các đấng làm công việc dịch thuật không quan tâm đến sự phân biệt, ưa dùng từ nào thì dùng; bài trước theo cách này, bài sau lại dùng ngược lại; hoặc trong cùng một bài cũng dùng lộn xộn, điều này thấy rõ nhất trong bài đọc I, thứ bảy sau CN 2 Mùa vọng, sách Huấn ca 48, 1-4. 9-11: đoạn Lời Chúa này nói về ngôn sứ Ê-li-a: câu 1-3 dùng từ “*ông*” để gọi Ê-li-a, câu 4 và c.10 lại dùng từ “*người*”, rồi đến câu 11 dùng từ “*ngài*”... Hoặc trong bài đáp ca của thứ tư sau CN 14TN Tv 32: câu thì dùng ‘*Người*’, câu thì dùng ‘*Ngài*’ mặc dù các câu này đều nói về Thiên Chúa ở ngôi thứ ba.

3. Những từ ngữ hay kiểu nói không thông dụng, đôi khi trở thành ngớ ngẩn.

- Bài đọc 1, năm II (năm chẵn) của thứ sáu sau CN 30 Thường Niên: Pl 1,1: “**Chủ tịch** giáo đoàn và các phụ tá”. Từ ‘*chủ tịch*’ dùng không hợp, nguyên gốc là ἐπισκοποις (ος) cha Thuấn và CGK dịch là ‘*giám sự*’ (overseer, guardian), ngày nay là ‘*giám mục*’ (episcopus).

- Trong đáp ca của thứ hai sau CN 4TN: “*Tôi nằm xuống... rồi thức khoẻ*”. ‘*thức khoẻ*’ là thức thế nào?

- CN 32 năm C câu đáp ca Tv 16,15: “...*Tôi no thoả nhìn chân dung Chúa*”. ‘*Chân dung*’ là một bức hình, chỉ nhìn một bức hình dù là hình Chúa thì không thể no thoả. Đây là cách diễn tả tâm tình thiêng liêng, vậy phải là ‘*chiêm ngưỡng Thánh nhan*’.

- Thứ bảy sau CN 2Thiên, đáp ca năm II, Tv 79,2 và nhiều nơi khác: “*Lạy Đức Mục-thủ của Israel*” → *Lạy Mục tử nhà Ít-ra-en*.

- “*Hãy kính tặng Chúa quyền thế với vinh quang*”, đáp ca của lễ chung các Thánh Chủ Chiên. Từ ‘*kính tặng*’ chỉ dùng trong tương quan người với người. Đối với Chúa phải là ‘*kính dâng*’.

- Đáp ca sau bài đọc VI đêm Vọng Phục Sinh, Thứ bảy sau CN 1TN, CN 3TN năm C và Thứ hai sau CN 7TN đáp ca năm II, Tv 18,8: “...*chỉ thị Chúa cố định, **phú-ngu kể dốt***”.

Cha Nguyễn Thế Thuấn dịch: “*Dạy khôn kể dại*”.

Và CGKPV đã dịch câu ấy như sau: “*Thánh ý Chúa thật là vững chắc, cho người dại nên khôn*”. Đọc lên là hiểu ngay.

- Thứ tư sau CN 7TN, đáp ca Tv 118,165a: “*Lạy Chúa, dại bình an cho những người yêu luật pháp Chúa*”.

Từ *dại bình an* nghe nặng nề, Bible de Jérusalem dịch là *la paix inonde*, nên cha Nguyễn Thế Thuấn đã dịch “*bình an chan chứa*”, còn nhóm CGKPV dịch là “*an bình thư thái*”.

Có những câu đáp ca dịch không rõ nghĩa, nghe rất chướng tai, nhưng bao nhiêu năm qua, từ giáo dân cho đến mục tử chỉ đọc như thói quen, hoặc đọc cho xong. Xin nêu ra đây một số thí dụ:

- Thứ tư sau CN 2TN và thứ năm sau CN 30TN, đáp ca Tv 143,1a: “*Ôi Tảng đá của tôi,...*”. Nếu có một người tôn giáo bạn tham dự, họ sẽ ngạc nhiên sao người Công Giáo cứ lập đi lập lại lời than vãn về một tảng đá nào đó! Chắc thuộc loại vàng bạc *đá quý*.

Bản dịch của CGKPV đã dịch là: “*Chúc tụng Chúa là núi đá cho tôi nương ẩn*” nghe dễ hiểu hơn.

- CN 3 Mùa Chay, năm A đáp ca Tv 94 câu xướng 1: trong một câu mà có 5 từ ‘*hãy*’, và câu b: “*Hãy hoan hô **Đá tảng cứu độ của ta***”. Khó mà cảm nhận được ý nghĩa của câu này. Đây là câu Tv rất quen thuộc đọc vào mỗi giờ Kinh Sáng, và cách dịch mới rõ hơn:

Hãy đến đây ta reo hò mừng Chúa

Hoan hô Người là núi đá độ trì ta

- Bài đáp ca thứ ba sau CN5 TN, câu xướng 3, Tv 8,8-9:

*“Nào chiên, nào bò, thôi thì tất cả,
cho tới những muông thú ở đồng hoang,
chim trời với cá đại dương,
những gì lôi khắp nẻo đường biên khơi”.*

Bản dịch của CGKPV nhẹ nhàng hơn:

*“Nào chiên bò đủ loại,
nào thú vật ngoài đồng,
nào chim trời cá biển
mọi loài ngang dọc khắp trùng dương”.*

- Thứ ba sau CN 3TN, đáp ca năm II, Tv 23,7. 9: “*Các cửa oi, hãy ngẩng đầu lên,...*”. Cửa mà lại ngẩng đầu lên thì quả là kỳ diệu! Nhưng cũng Thánh vịnh đó, trong Chúa Nhật Lễ Lá, sau khi làm phép lá (cuốn Mùa Chay tr. 130), thì lại dịch: “*Các cửa oi, hãy nâng đầ lên*”, kiểu dịch sau có lẽ chịu ảnh hưởng ngành xây dựng!

CGKPV đã dịch là: “*Hồi cửa đền hãy cất cao lên...*” nghe thuận tai hơn.

- Thứ bảy sau CN 5TN, đáp ca năm I, Tv 89,2: “*Ôi Thiên Chúa, trước khi núi non **sinh đẽ**...*” nhân cách hoá quá đáng! Lẽ ra phải dịch “*Trước khi đồi núi được dựng nên*”.

- Thứ năm sau CN 8TN, bài đọc 1, năm II, 1Pr 2,2-5: “*Anh em như những viên đá sống động, hãy để TC xây dựng ae nên toà nhà thiêng liêng, nên chức linh mục thánh(c 5)*. Dịch như vậy độc giả sẽ nghĩ rằng chỉ có các linh mục mới là những viên đá sống động... Thật ra từ *ιερατευμα* còn có nghĩa là ‘*Tư tế*’ chỉ toàn thể dân thánh (x. c 9).

- Thứ tư sau CN 27TN, bài đọc I, cái cây mà Chúa cho mọc lên để che nắng cho ngôn sứ Gio-na (Gn 4,6-7) dịch là “*dây dưa*”, trong bản Hip-ri là *קִיקִיִּץ* phải dịch là cây thầu dầu [castor-oil plant (A), ricin (P)]. Trong tự điển tiếng Việt không có danh từ *dây dưa*, mà đó là một động từ diễn tả một tình trạng hay hành động, kéo dài, *dây dưa* mãi không dứt khoát.

- Thứ năm sau CN 15TN, bài đọc I, năm II, câu cuối cùng Is 26,19: “*vì swong Chúa là swong sáng, và trái đất sẽ làm tái sinh u tối*”. Đọc câu này ai hiểu được *chết liền*! Thật ra, trong bản Hip-ri từ *יָמָיו* có nghĩa là các âm hồn, vong hồn, các kẻ đã chết, chứ không phải bóng tối, u tối. CGKPV dịch là: “*Lạy Chúa, swong Ngài ban là swong ánh sáng, và đất sẽ cho các âm hồn được hồi sinh*”.

- Thứ sáu sau CN 15TN, đáp ca năm II, Is 38,12: “*Miêu duệ tôi đã xa cách và lia bỏ tôi...tôi chặt đứt nó, khi nó còn muốn kéo dài*”. Sai hoàn toàn, vì theo văn cảnh thì từ *יָרִיד* phải dịch là *nhà ở* chứ không phải *miêu duệ* có suffixe ngôi thứ I, nên có nghĩa: “*Nhà tôi ở đã bị giật tung, cuốn lại đem đi như lều mục tử...*” Và không phải là *tôi chặt đứt nó* mà là *bị tay Chúa cắt đứt*

ngay hàng chi. Động từ *cắt* עָצַף ở ngôi thứ 3 số ít hiểu ngầm là Chúa *cắt* và có suff. ngôi thứ I: 'רַעַיְנִי (he-cut-off-me). Riêng ở Is 38,12 còn có nghĩa bóng là *chết – to die*.

- CN 17TN, đáp ca năm A, Tv 118,57: “*Lạy Chúa, tôi xưng thực, kỷ phần tôi, là tuân giữ những lời ban dạy của Ngài*”, bản dịch CGKPV đơn giản thôi: “*Lạy Chúa, con đã nói: phần của con là tuân giữ lời Ngài (Ma part, ai-je dit, Yahvé, c'est d'observer tes paroles – Bible de Jérusalem)*”

- Thứ hai sau CN 17TN, câu đáp ca số 3, Đnl 32,21: “*Chúng đã trêu chọc Ta bằng việc chẳng phải là Chúa*”, “*Ta sẽ trêu chúng bằng việc chẳng phải là dân tộc*”. Chẳng biết có ai hiểu được câu văn dịch như vậy không, nhưng từ các đẳng bậc đến bọn thảo dân cứ *lấy đức tin* mà đồng loạt xướng đáp với nhau thật sốt sắng.

- Cứ mỗi thứ Năm Tuần Thánh cộng đoàn lại đáp vang lên câu Tv 21,16: “*Cổ họng tôi héo khô như hòn đất sét, lưỡi tôi dính vào cuống họng tôi*”. Nếu để ý suy xét câu này người ta sẽ thắc mắc lưỡi không dính vào cuống họng thì dính vào đâu? Xem trong BJ câu đó đã dịch là: “*Mon palais est sec comme un tesson, ma langue collée à ma machoire*” và nhóm CGKPV đã dịch câu này là:

“*Nghe cổ họng khô ran như ngói,
lưỡi với hàm dính lại cùng nhau*”

- Thứ ba sau CN 17TN, bài đọc I, sách Xh 33,7: “*Nhà Xếp giao ước*”, nếu căn cứ vào từ Hip-ri מוֹעֵד לְאֵלֹהִים thì phải dịch là “*Lều gặp gỡ*” hay “*Lều hội ngộ*”. (The New Jerusalem Bible dịch là *the Tent of Meeting*; cha Thuấn dịch là: *Trướng tao phùng!*)

4. Những câu dịch thiếu trang trọng, gây chia trí.

Trong Phụng Vụ, những Bài Đọc Kinh Thánh phải được dịch một cách trang trọng, tránh kiểu nói hàm hồ, gây chia trí. Bản dịch cách nay hơn 40 năm, làm sao tránh khỏi những thiếu sót đó. Tôi xin dẫn chứng một vài trường hợp điển hình về những sai sót này.

- Bài Tin Mừng Mt 8,5-11, thứ hai sau CN I Mùa Vọng, và thứ bảy sau CN 12TN, câu nói của viên đại đội trưởng: “*Thầy chỉ phán một lời, thì **thằng nhỏ của tôi** sẽ lành mạnh*”. Từ Hy-lạp παις trong câu này có nghĩa là *đầy tớ, gia nhân* (x. *The New Analytical Greek Lexicon, ed.2006, p.303, n.3816*). Riêng bài trong ngày thứ bảy sau CN 12TN đọc đến câu 17, thì *thằng nhỏ* ở câu 8 đã biến thành *gia nhân* ở câu 13: “*và ngay giờ ấy gia nhân ông đã được lành bệnh*”.

- Thứ năm sau CN 19TN, đáp ca năm I: Tv 113a,4: “*Núi non nhẩy chồm lên như bầy dê đực, các ngọn đồi như đàn chiên con*”. Dịch như thế chẳng thanh tao chút nào, những từ *nhảy, chồm lên*, nghe khiếp quá, còn *dê* mà lại là *đực* thì lại càng *dé!* Còn bản dịch của CGKPV cho thấy cách ví von nhẹ nhàng văn vẻ:

*“Ví tựa bầy chiên, núi đồi nhẩy nhót
như thể đàn cừu, gò nổng tung tăng”.*

- Đáp ca của thứ ba sau CN 9TN, năm I và thứ bảy sau CN 31TN, năm II: Tv 111, câu 9:

*“**Sừng người được ngẩng lên** trong vinh quang”.*

Từ **người** viết thường thì chắc không có ý chỉ Thiên Chúa, mà là chỉ người nói chung? Vậy thì đâu là cái sừng của con người? Tại sao nó lại ngẩng lên? Ngẩng lên thì có gì là vinh quang?

Thật ra, từ שֶׁרֶפְיָן có nghĩa là sừng, nhưng còn có nghĩa biểu tượng, chỉ sức mạnh và niềm hãnh diện, hay uy thế (x. Dictionnaire d’ Hébreu et d’Araméen Bibliques, tr. 339), và câu ấy là: “*Uy thế họ vươn cao rực rỡ*”. Ấy vậy mà suốt 40 năm chẳng biết có đáng nào thắc mắc không, hay là bất kỳ ý nghĩa, nội dung có thể nào thì vẫn cứ mạnh dạn hô to: “*Đó là Lời Chúa*” và toàn dân luôn thành tâm sốt sắng đáp: “*Tạ ơn Chúa*”. Tôi chợt nhớ, vào khoảng năm 1985, tôi tham dự một buổi đọc kinh trong khu xóm, ông trùm khu được cử đọc Sách Thánh, ông đọc rất trang nghiêm nhưng tôi nghe nội dung thấy lạ quá, những câu không có trong Kinh Thánh. Khi đọc xong ông trịnh trọng hô lớn: “*Đó ‘nà’ ‘nời’ Chúa*”, bà con cũng sốt sắng thưa: “*Tạ ơn Chúa*”,

tôi đến gần ông mới biết ông vừa đọc một đoạn trong cuốn truyện “Cuộc đời Chúa Cứu Thế” của tác giả Im Lâm Quang Trọng! Tôi vừa buồn cười vừa thấy tội nghiệp cho bà con mình và nghĩ “*Xin Chúa tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm!*”. Giáo dân của năm 2011 có lẽ cũng không hơn bao nhiêu! Bằng chứng là chẳng ai thắc mắc gì về những điều bất thường của các Bài Đọc trong thánh lễ, người đọc và người nghe đều bằng lòng, và điều này giúp cho các đáng an tâm vì dù sao thì “*Đó (cũng) là Lời Chúa*”.

- CN 4PSinh, đáp ca Tv 22,1-2: “*Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì, trên đồng cỏ xanh rì, Người thả tôi ăn nằm*”. Xem Từ điển tiếng Việt, từ *ăn nằm* có nghĩa sự quan hệ nam nữ!

- Thứ ba sau CN 14TN, đáp ca bài đọc 1, năm II: Tv 113b, câu xướng 3: “*Chúng có tay mà không sờ mó*”. Nghe thấy nhột quá!

Tiếng Việt đâu có thiếu chữ, chỉ thêm một từ, câu này sẽ bình thường ngay: “*Chúng có tay, không sờ không mó*” hoặc như cha Thuấn dịch: “*Chúng có tay mà chúng không sờ*”.

- CN 5TN, năm A, bài đọc 1, Is 58,7: “*Nếu gặp người trần truồng hãy cho họ mặc đồ vào*”, đọc lên không thích hợp với sự trang nghiêm của Phụng vụ, cha Thuấn dịch câu này nhẹ nhàng hơn: “*Thấy ai mình trần người cho áo che thân*”. Cũng từ ‘*mặc đồ*’ được dùng trong đáp ca lễ Đức Mẹ Lên Trời 15-8, *Hoàng hậu đứng bên hữu đức vua, mặc đồ trang điểm vàng ròng*” (vàng ròng),

- Nhiều câu xướng đáp nghe rất ngộ nghĩnh như: câu xướng 1 của năm II, thứ ba sau CN 1TN: “*Miệng tôi mở rộng ra trước quân thù*”. Tại sao đứng trước kẻ thù lại há miệng to để làm gì?

Bài đọc I của lễ Hiển Linh trong sách ngôn sứ I-sai-a (Is 60,5): “*Tim người sẽ rạo rục và sẽ phồng lên*”. Câu này dễ làm người nghe nghĩ đến hội chứng *nhồi máu cơ tim!*

Câu xướng 3 của đáp ca bài đọc I, thứ ba sau CN 10TN, Tv4,8: ... “*Chúa đã gieo vào lòng tôi niềm vui, vui hơn tụi kia khi chúng tràn đầy lúa rơm*”. “*Tụi kia*” là ai?

Thật ra Thánh vịnh này rất quen thuộc, vẫn đọc trong giờ Kinh Tối thứ bảy và câu này là:

*“Chúa ban xuống lòng con nhiều hoan lạc,
Hơn khi thiên hạ được mùa, lúa rươi đầy dư”.*

5. Những từ bỏ sót, dịch sai hay chọn nghĩa không thích hợp, khiến cho câu văn tối nghĩa, sai ý.

Lỗi này rất nhiều, xin nêu ra một vài trường hợp điển hình:

- CN 33 năm A, Bài Tin Mừng Mt 25,14-30. Lời ông chủ nói với người đầy tớ được giao một nén bạc: *“Người phải giao bạc của ta cho người đổi tiền”*. Người đổi tiền chỉ có nhiệm vụ đổi tiền, như tiền Rô-ma qua tiền Do thái, và ngược lại (x. Ga 2,15), trong bài TM, điều ông chủ đòi hỏi là phải sinh lời. Từ gốc $\tau\rho\alpha\pi\epsilon\zeta\iota\tau\eta\varsigma$ có 2 nghĩa: *banker* và *money changer* trong ngữ cảnh này phải dịch là ‘ngân hàng’ thì dễ hiểu hơn.

- CN 4MV năm C, trong bài đáp ca, câu xướng 2, Tv 79,16: *“Xin che chở cây nho mà tay Chúa đã trồng”*. Câu này thiếu một từ làm mất đi một kiểu nói quen thuộc trong KT, đó là từ פֶּרֶץ có nghĩa là *tay phải, tay hữu*, trong KT *tay phải* biểu tượng cho quyền năng TC (x. ĐNTHTK, BẾN PHẢI, 1. *Bàn tay phải*). Vì thế câu đó phải là ... *cây nho mà tay hữu Chúa đã trồng*.

- Thứ ba sau CN 1MVọng, Bài đọc I, Is 11,1-10 câu cuối cùng: *“Các dân sẽ cầu khẩn Ngài và **mộ** Ngài sẽ được vinh quang”*. Một nắm mồ sao lại vinh quang được chứ? Xem bản Hip-ri tôi tìm thấy từ בֵּיתוֹ và được dịch trong BJ: *sa demeure* – NJB: *its home* – NAB: *his dwelling* – và đặc biệt trong Nova Vulgata đã dịch: *sedes*. Nên tôi thấy CGKPV đã dịch hợp lý:

“Các dân tộc sẽ tìm kiếm Người,

Và nơi Người ngự sẽ rực rỡ vinh quang”.

- Thứ tư sau CN 5 Mùa Chay, bài đọc I trích sách ngôn sứ Đa-ni-en (3), có một từ trong câu 25 (tức câu 92 theo bản Hy-lạp và La-tinh) dịch không thích hợp: *“Dáng điệu người thứ tư giống như Con Thiên Chúa”*. Từ כְּבָרִים là danh từ giống đực số nhiều, chỉ các thần minh chứ không là Thiên Chúa. So sánh một

vài bản dịch: BJ: l'un fils des dieux; NJB: a child of the gods; Cha Nguyễn Thế Thuấn dịch là *con thần*, và ngài ghi chú ở dưới: “*một vị thần thiêng liêng, thiên thần. Có một ít Giáo Phụ hiểu là ‘Con Thiên Chúa’ (tức Chúa Kitô). Thánh Hiêrônimô đã phản kháng lại*” (Nguyễn Thế Thuấn, KT 1976, trang 2150), và trong bản Nova Vulgata đã dịch là: *similis filio deorum*. Vì thế từ này có nghĩa con của thần mình.

- Những kiểu nói trong những truyện cổ tích: thứ sáu sau CN 7TN, bài đọc 1, Huân ca 6,16: “*Người bạn hữu trung thành là liều thuốc trường sinh bất tử*”. Theo BJ: *Un ami fidèle est un baume de vie: “Người bạn trung thành là phương thuốc xoa dịu cuộc đời”*. Ý nghĩa gần với thực tế hơn.

- Những từ làm giảm sự kính trọng đối với các thánh Tông Đồ, như trong bài đọc 1, trích sách Công vụ tông đồ, đọc trong ngày thứ bảy của tuần bát nhật Phục sinh: “*Trong những ngày ấy...nhận thấy Phê-rô và Gio-an kiên quyết, và biết hai ông là những **kẻ thất học và dốt nát***” (Cv 4,13). Hai từ ἀγραμματος và ἰδιωτης trong từ điển Hy-lạp cho nhiều nghĩa, 2 nghĩa có thể dùng được: unskilled man và layman, CGKPV đã dịch là “*không có chữ nghĩa (ít chữ) và thuộc giới bình dân*”. Như vậy nhẹ nhàng và người nghe đỡ ‘sốc’.

- Dịch thiếu từ hay thiếu chi tiết làm mất ý nghĩa, như bài Phúc Âm đọc trong CN 5TN năm B, Mc 1,29-39. Câu 38 thiếu một chi tiết trong câu nói của Chúa Giê-su: “*Chúng ta hãy đi đến những làng, những thành lân cận để ta cũng rao giảng ở đó nữa*”, thiếu chi tiết cuối: “*Vì Thầy **ra đi** cốt để làm việc đó*”. Cha Thuấn dịch: “*Bởi chính vì thế mà Ta đã **ra đi***”. Chi tiết này quan trọng, có ý nghĩa sâu xa, không chỉ là sự di chuyển về địa lý mà muốn nói đến việc Chúa Giê-su **ra đi** từ nơi cung lòng Chúa Cha đến trần gian...Bible de Jérusalem dịch: ‘*Car c’est pour cela que je suis sorti*’ với chú thích: “*Sorti de Capharnaüm, v.35 tel est le sens premier. Mais un autre sens plus profond pourrait viser la sortie de Jésus d’auprès de Dieu*” cf. Jn 8,42 ; 13,3 ; 16,27).

- Dịch thừa chi tiết, không có trong những bản dịch chính, chỉ có trong những *dị bản* muộn thời: Bài Phúc Âm của

ngày thứ năm tuần bát nhật Phục sinh: Lc, 35-48. Câu 42 thừa chi tiết “*và một tảng mật ong*”. Trong Nova Vulgata chi tiết này chỉ ghi ở phần footnote.

- Diễn tả không chính xác như cùng một từ *περὺγιον* mà bài Tin Mừng CN 1MChay, năm A, Mt 4,5 dịch là *quỷ đem CG đến thành thánh và đặt Người trên ‘góc tường đền thờ’*, còn năm C, Lc 4,9 dịch là *‘góc tường cao đến thờ’*. Từ đó có nghĩa *pinnacle or summit of the temple*, nên được dịch là *‘trên nóc đền thờ’* mới đúng ý nghĩa là *quỷ thách đố Chúa nhảy từ trên cao xuống*.

- Dịch sai từ: Bài đọc 1, năm II, thứ hai sau CN23 TN: câu 1Cr 5,6 trong bài là: “*Nào anh em chẳng biết rằng chỉ một nhúm men là đủ làm hư cả khối bột đó sao?*” Câu này trong Bible de Jérusalem dịch: “*Ne savez-vous pas qu’un peu de levain fait lever toute la pate?*”, động từ *ζυμώω* có nghĩa là làm dậy men chứ không phải làm hư, ủ men vào bột mà làm hư bột thì làm bánh thế nào?

- Có lẽ ban phiên dịch chia cho nhiều người dịch, nhưng thiếu kiểm tra lại hoặc kiểm không kỹ, nên nhiều từ không thống nhất, trong cùng một bài hay một bài sách thánh đọc trong 2 ngày lễ dịch khác nhau, ví dụ: cùng một Thánh vịnh 79,2ac và 3b. 15-16, nhưng ở thứ năm sau CN 14TN dịch khác với CN 4Mvọng; Hoặc bài Tin Mừng Lc 1,26-38 đọc trong 6 thánh lễ, sách cũ chỉ in đầy đủ cả bài ở 3 lễ: CN 4Mvọng, ngày 20/12, lễ Truyền Tin, còn lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, lễ Đức Maria Trinh Nữ Vương và lễ Đức Mẹ Mân Côi thì chỉ ghi chú *lấy ở phần... trang...* Thế mà 3 bài được in ở 3 lễ cũng có những chi tiết khác biệt nhau, không đồng nhất.

Cũng xin nói đến một chi tiết là: khi nói đến tương quan giữa Đức Mẹ và Thánh Giu-se ban dịch thuật lại dùng từ **bạn**, thí dụ: lời thiên thần nói với T. Giu-se: “*...Đừng ngại nhận Ma-ri-a về nhà làm bạn mình*”. Và “*khi tinh dậy, ... ông tiếp nhận bạn mình*” (x. bài Tin Mừng CN 4 MVọng và ngày 18-12). Và trong bản gia phả của Chúa Giê-su, đọc ngày 17-12, câu 16: “*Giacob sinh Giuse, là bạn của Maria*”. Các bản dịch mới ngày nay, kể cả bản Nova Vulgata,

đều gọi Đức Ma-ri-a là **vợ** của T. Giu-se, và gọi Giu-se là **chồng** của Đức Ma-ri-a, như thế mới hợp tình hợp lý. Chỉ trừ trong lịch phụng vụ dùng kiểu nói: lễ kính *‘Thánh Giu-se, bạn trăm năm của Đức Ma-ri-a’*, nghe thanh nhã và chấp nhận được.

Còn vô số những sai sót, những câu văn khó hiểu, những từ ngữ quá xưa, những kiểu nói quá dân dã. Nhưng sợ bài viết quá dài, tôi chỉ nêu ra một số điều trên đây để muốn nói lên rằng: Lời Chúa là thành phần vô cùng quan trọng trong Phụng Vụ. Thế mà từ bao năm qua, dân Chúa đã chịu nhiều thiệt thòi vì những bản văn tồi tăm, thiếu cập nhật như thế. Có nhiều mục tử chỉ quan tâm đến bài giảng của mình, sao cho hay, cho hùng biện, để khoe kiến thức, còn bản văn Lời Chúa thì không quan tâm đến. Giáo Huấn của Giáo Hội rất rõ ràng: *“Bài giảng là thành phần tất yếu của phụng vụ, vì bài giảng hiện tại hoá Lời Thiên Chúa rõ ràng hơn nữa”* (x. ‘Việc giải thích Kinh Thánh trong Hội Thánh’ của Ủy ban Kinh Thánh Giáo Hoàng(1993). Bản dịch của học viện Đa-minh/ 2004, trang 137). Vậy mà lại có những bài giảng được thay thế bằng việc đọc những lá thư nhảm nhí, bịa đặt và gán cho một ai đó xem như là chứng từ, hoặc những bài giảng không chuẩn bị, kể lể những chuyện không liên quan đến Lời Chúa, những bài giảng đầu voi đuôi chuột, thường là dài lê thê. Bản văn Lời Chúa vốn đã bất cập, sai sót, mà bài bài giảng lại kém chất lượng, thì dân Chúa quả là thiệt thòi!

Mỗi lần tham dự thánh lễ, nghe những bài đọc tôi thấy đáng buồn vì mỗi cộng đoàn sử dụng sách Bài Đọc khác nhau. Cũng trong văn kiện *Việc giải thích Kinh Thánh trong Hội Thánh*, chương IV, có đề cập đến *Việc sử dụng Kinh Thánh trong Phụng vụ*, đã nhấn mạnh rằng việc đọc Sách Thánh là một thành phần tất yếu trong phụng vụ, để nhờ đó các kitô hữu có dịp tiếp xúc với Sách Thánh. Đồng thời văn kiện cũng nhắc lại các chỉ dẫn của Công Đồng là *Sách Bài Đọc phải giúp cho việc đọc Kinh Thánh “phong phú hơn, đa dạng hơn và thích hợp hơn”*. Cũng theo văn kiện thì cuốn *“Sách Bài Đọc là thước đo cho thấy người công giáo đã quen với Kinh Thánh đến mức nào”*(*sđd tr.137*). Vậy bộ

Sách Bài Đọc cách nay gần nửa thế kỷ có phong phú không? Có thích hợp với văn hoá đương thời không? Và nếu lấy đó làm thước đo thì người ta sẽ thấy Giáo Hội Việt Nam đã quen với Kinh Thánh ở mức độ nào? Cũng trong văn kiện này, khi nói đến việc *hiện tại hoá và hội nhập vào văn hoá*, sứ điệp Kinh Thánh phải được diễn tả bằng một ngôn ngữ thích hợp với thời đại hiện nay.

Ủy Ban dịch thuật bộ Sách Bài Đọc 1969 đã nói gì?

Ngoài những sai sót và bất cập tôi nêu ra ở trên, thì trong *Lời nói đầu* ở trang III của cuốn Mùa Vọng và Giáng Sinh in năm 1969, đã cho thấy 2 điểm sau đây:

a- Bộ sách Bài Đọc này cũng chỉ là để *tạm dùng* vì ban dịch thuật với *thời gian eo hẹp* nên không tránh khỏi nhiều sai sót, các ngài mong ước nó phải sớm được chỉnh sửa cho tốt hơn.

b- Bộ sách Bài Đọc 1969 đã dịch theo bản Vulgata, đó là bản La-tinh cũ, bản này đã được thay thế bằng bản Nova Vulgata 1998 mà Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã công bố cho toàn thể Hội Thánh. Vậy ngay cả bản dịch chính thức của Hội Thánh còn phải cập nhật, cũng như cuốn Sách Lễ Roma cũng đã có ấn bản thứ III. Thì tại sao ta lại ‘trung thành’ với một bản dịch quá ‘đát’ và ‘đầy sai sót’ nhỉ?

Như vậy, Đức cha Thiên và UBPV của ngài, đã là những người tiên phong trong công trình quan trọng này, đã có công khai phá để ‘*mở rộng lối vào Thánh Kinh*’ cho dân Chúa Việt Nam, các ngài đã nhìn nhận tính cách tương đối của công trình này, chỉ tạm sử dụng thôi và chắc chắn các ngài mong muốn công trình này phải sớm được cập nhật, không phải một lần mà phải liên tục, làm cho bản văn Lời Chúa luôn phong phú và thích hợp với văn hoá thời đại hiện nay. Đáng buồn thay, hơn 40 năm, thế hệ sau vì lơ là hay vì thiếu khả năng, hoặc đổ cho là tại hoàn cảnh, rồi viện vào những điều luật này, khoản luật kia để biến cái “tạm thời” thành cái “vĩnh viễn”, có những đáng bắt buộc dùng sách Bài Đọc cũ, không được dùng bản mới, vì chưa có phép! Phải chăng các đáng ấy đã triệt để sống theo tinh thần của Pha-ri-sêu: *con người phải vì*

lề luật. Thế mà, Chúa Giê-su nhiều lần khiển trách thái độ giả hình đó, và Người quả quyết: “*Ngày sa-bát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sa-bát*” (Mc 2,27; xt Mt 12,1-8; Lc 6,1-5).

Nếu các mục tử biết quan tâm đến sự đói khát Lời Chúa của dân Chúa, thì trong bao nhiêu năm qua, hẳn là phải thấy cái bất cập của bộ sách Bài Đọc 1969, thì sao không cố gắng dịch lại bản mới, hoặc nếu không dịch thì ít ra cũng lấy từ những bản dịch Kinh Thánh đã lưu hành trong Giáo Hội VN, như của Đức Hồng y Trịnh Văn Căn, của cha Trần Đức Huân, của cha Nguyễn Thế Thuấn, rồi thích nghi vào trong phụng vụ, vì dù sao những bản dịch đó vẫn tốt hơn, bởi lẽ các dịch giả ấy có nhiều thời gian và kinh nghiệm hơn. Hơn nữa, nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ đã có thiện chí biên soạn bộ Sách Bài Đọc trong Thánh Lễ, và qua bao nhiêu lần sửa chữa để có được bộ sách khá hoàn chỉnh từ hình thức đến nội dung như hiện nay. Vẫn biết rằng, theo luật thì nhóm CGKPV không có thẩm quyền trong việc biên soạn sách đọc trong Phụng Vụ, nhưng trong trường hợp này, chẳng qua chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng tạm khi bộ sách cũ có quá nhiều vấn đề, thì sao các đảng bản quyền lại không chấp nhận cho dùng tạm, trong khi chờ bản chính thức của UBPT. Đáng tiếc, ngay khi bộ sách Bài Đọc này vừa xuất hiện thì lập tức gây dị ứng cho một số các đảng và một linh mục còn non nớt, mới du học về, chưa kịp tiêu hoá, đã tung ra một “*Tờ trình về việc phát hành Sách Bài Đọc trong Thánh lễ của nhóm Pd Các Giờ Kinh Phụng Vụ*” (17-2-2000), trong đó trưng ra những điều luật này điều luật kia, nào là Hiến Chế, nào là Huấn Thị, rồi cả Giáo luật, cho đến thư của Thánh bộ PT để đi đến kết luận là sách không đúng luật thì không được sử dụng. Ngoài ra, theo những thông tin đáng tin cậy, vị linh mục này còn có những lời dèm pha mỗi khi có dịp dạy học cho các chủng sinh, tu sĩ, bảo họ đừng sử dụng những sách của nhóm CGKPV. Tờ trình mang tính Pha-ri-sêu thời @ như một làn gió độc khiến cho những người yếu bóng vía e dè không dám sử dụng bộ Sách Bài Đọc của nhóm CGKPV, nhưng rồi vài ba năm sau nhiều cộng đoàn cũng như cá nhân đã hiểu vấn đề, nên đã mạnh

dạn sử dụng bộ sách mới này. Theo lời của một cha rất thường đi nhiều nước ở Âu châu, thì hiện nay người Công Giáo ở hải ngoại hầu hết sử dụng Sách Bài Đọc của nhóm CGK, vì sách trình bày hợp lý, lời văn trang trọng, dễ nghe. Cha Pascal Nguyễn Ngọc Tỉnh cho biết, tính đến nay, nhóm CGKPV đã tiêu thụ khoảng 9.000 bộ, còn linh mục kia thì đã *mất* chức *dạy* học để đi làm một ông trời con rồi! Chúa Giê-su đã quở trách những kinh sư và người Pha-ri-sêu thật chí lý: *“Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình! Các người khoá cửa Nước Trời không cho thiên hạ vào! Các người đã không vào, mà những kẻ muốn vào các người cũng không để họ vào”*(Mt 23,13). Biết rằng bộ sách bài đọc 1969 có vấn đề và không còn hợp với văn hoá thời đại, cần phải thay đổi, nhưng không làm, lại cũng không cho sử dụng bộ sách mới, thì quả là khó hiểu. Thánh Gia-cô-bê nói: *“Kẻ nào biết điều tốt phải làm mà không làm thì kẻ ấy mắc tội”*(Gc 4,17). Và khi nhóm Pha-ri-sêu đưa luật ra bắt bẻ Chúa Giê-su, vì các môn đệ đã làm điều không được phép làm trong ngày hưu lễ, thì Người đã lấy trường hợp vua Đa-vít và đoàn tùy tùng gặp cơn đói, đã vào đền thờ lấy bánh tiến mà ăn, mà theo luật, không ai được phép ăn, chỉ có tư tế mới được ăn! (x.Mt 12,1-4).

Tương quan giữa UB Kinh Thánh và UB Phụng Tự

Không biết giữa Ủy Ban Kinh Thánh và Ủy Ban Phụng Tự có tương quan như thế nào, nhưng tôi nghĩ, cho dù trong UBPT có chuyên viên Kinh Thánh đi nữa, thì vai trò của UB Kinh Thánh vẫn cần thiết chứ.

Theo như tôi biết, từ năm 2008, Ủy Ban Kinh Thánh đã được thành lập với gần 20 chuyên viên Kinh Thánh. Đây là điều đáng mừng, cách riêng cho UB Phụng Tự, bởi vì trong việc phiên dịch sách Phụng vụ, các bản văn Kinh Thánh chiếm một vị trí không nhỏ, nếu được sự trợ giúp của UB Kinh Thánh, UB Phụng Tự sẽ nhẹ gánh và kết quả sẽ tốt hơn. Vì với khả năng chuyên môn cao của một tập thể có thể giá, những bản văn Kinh Thánh đọc trong Phụng Vụ Thánh lễ chắc hẳn sẽ mang tính chính xác và

phong phú hơn nhiều, giả sử có những sai sót thì UB Kinh Thánh có phân trách nhiệm. Thời đức cha Giu-se Phạm Văn Thiên chưa có Ủy ban Kinh Thánh, mà thời gian lại eo hẹp, nên khó tránh khỏi những sai sót như trên. Dân Chúa đã chờ đợi hơn 40 năm, thì nếu có phải chờ thêm vài ba năm nữa có gì là lâu. Nếu UB Kinh Thánh và UB Phụng Tự kết hợp với nhau, làm việc nghiêm túc, thì chắc chắn bộ Sách Bài Đọc trong thánh lễ sẽ không thể mắc những sai sót như bộ sách 1969, và cũng mong rằng nội dung sẽ phong phú trôi chảy hơn bộ sách của nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ mà hiện nay rất nhiều nơi sử dụng, dù chưa được sự cho phép công khai của các đấng bản quyền!

Vấn đề Sách Bài Đọc vẫn là một chuyện dài chưa có hồi kết, chỉ mong các mục tử biết đặt lợi ích của dân Chúa trên tất cả ý riêng mình, chứ đừng quá khắt khe. Các ngài phải có tâm tình của những người cha giàu lòng quảng đại trong việc phân phát lương thực thần thiêng cho con cái mình, dám mạnh dạn thay thế những thứ “mì ăn liền”, những lương thực “tồn kho lâu năm”, những lương thực “hết hạn sử dụng” bằng những lương thực có nhiều chất bổ dưỡng...

Kết luận

Đây chỉ là những suy nghĩ cá nhân muốn chia sẻ với các vị thân quen, với anh chị em bạn bè khắp nơi, đó cũng là niềm thao thức của tôi, tôi đã làm việc này với tất cả nỗ lực dù biết mình còn rất kém cỏi về mọi lãnh vực. Nếu như một ngày gần đây, UB Phụng Tự có phát hành bộ Sách Bài Đọc trong thánh lễ, thì chỉ mong những điều nhận xét của tôi có thể đem lại một chút gì khiến cho các đấng làm công việc dịch thuật cần cân nhắc, cân đón nhận những ý kiến chân thành của những người am hiểu vấn đề, vì còn nhiều người có khả năng gấp trăm lần tôi, mà vì một lý do nào đó còn chưa lên tiếng. Xin đừng quá chủ quan và nói ra những câu khó nghe: “*Việc mình làm thì cứ làm, ai có nói gì thì mặc họ*” như một vị đã từng nói. Cũng đừng quá vội vàng phê chuẩn để sử dụng, như trường hợp cuốn Nghi Thức Thánh Lễ

2005, và cuốn Nghi Thức Hôn Phối mới đây mà ai ai cũng thấy nhiều điều bất cập. Chỉ mong các mục tử của chúng ta đừng mắc phải chứng bệnh thành tích đang lây lan trong đời sống Giáo Hội.

Mục tử đích thực tốt lành sẽ luôn chăm sóc đoàn chiên bằng cả tấm lòng của Chúa Giê-su (x.Pl 2,5), Người là vị Mục Tử tối thượng đã tuyên bố: *“Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào”* (Ga 10,10). Các giám mục, các linh mục được Chúa Giê-su trao ban sứ mạng mục tử và gửi gắm đoàn chiên cho các ngài chăm sóc, các ngài không thể nuôi dưỡng đoàn chiên bằng những lương thực kém chất bổ dưỡng khiến chiên sống èo uột vì suy dinh dưỡng. Trái lại, muốn cho chiên được *sống dồi dào* các ngài phải hết mình tìm kiếm những lương thực tốt lành cho đoàn chiên. Mong thay!

*An Lạc, ngày 6 - 9 - 2011
prhoanal@yahoo.com.vn*